

Quận 12, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thuần
- Ông Nguyễn Văn Quân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yên Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 602/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”, theo theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Phước A, sinh năm 1974

Thường trú: Khóm C L 6, phường V M, TP. C Đ, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số P Võ Thị L, KP4, phường A, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở tại: Số B, đường H, khu phố H, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh A – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số B đường số C, khu phố D, phường H, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Phước A, ông H có mặt)

XÉT THẤY:

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật Dân sự; Điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 602/2022/TLST–DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

Tại phiên tòa, các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 602/2022/TLST–DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”

Các thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa thể hiện qua biên bản phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Đỗ Phước A, sinh năm 1974

Thường trú: Khóm C L 6, phường V M, TP. C Đ, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số P Võ Thị L, KP4, phường A, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: Số B, đường H, khu phố H, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh A – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số B đường số C, khu phố D, phường H, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Đ thừa nhận có nhận của ông Đỗ Phước A số tiền đặt cọc chuyển nhượng đất và nhà ở là 500.000.000 (*năm trăm triệu*) đồng theo hợp đồng đặt cọc số E1/HĐĐC/BP ngày 20/11/2021.

2.1. Công ty Cổ phần Đ đồng ý và có trách nhiệm trả lại cho ông Đỗ Phước A số tiền đặt cọc là 500.000.000 (*năm trăm triệu*) đồng. Hai bên thỏa thuận chậm nhất vào ngày 31/10/2023, Công ty Cổ phần Đ phải trả toàn bộ số tiền nêu trên cho ông Đỗ Phước A.

Ghi nhận ông Đỗ Phước A không yêu cầu phạt cọc, không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Kể từ ngày ông Nguyễn Phước A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Đ không trả cho ông Đỗ Phước A số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần Đ phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong số tiền nêu trên.

2.2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Công ty Cổ phần Đ và ông Đỗ Phước A mỗi bên chịu một nửa.

Công ty Cổ phần Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Ông Đỗ Phước A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005094 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Phước A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. 12;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quân Nguyễn Thị Thuần

Nguyễn Thị Thanh Thảo